FireAnt

CTCP Tập đoàn Quản lý tài sản T-CORP (HNX: TVC)

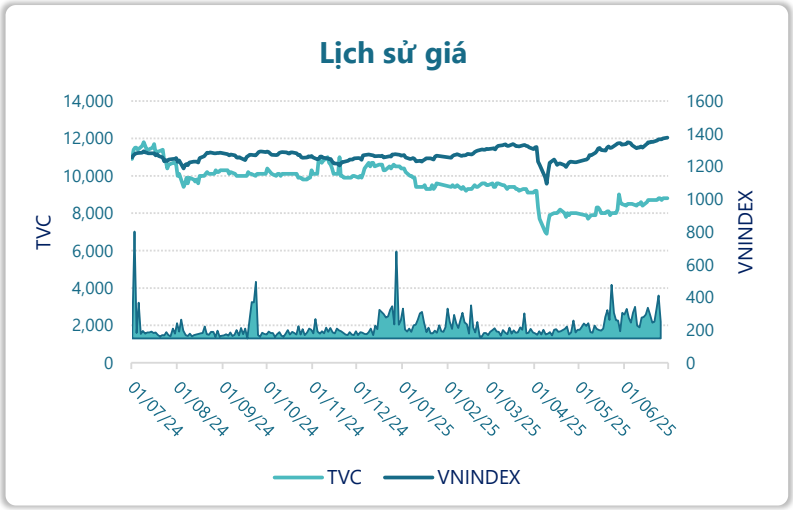

Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**8,800**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,900
SL cổ phiếu LH	110,610,670
KLGD BQ 20 phiên (CP)	493,630
% sở hữu nước ngoài	2.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	973
P/E	7.6
EPS	1,159

DT thuần

Q2/25

41.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 30.6| 294%

YoY: ▼44.1| -51.8%

LN sau thuế

Q2/25

79.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 122| 287%

YoY: ▼47.8| -37.6%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

175%

+/- YoY: ▲ 6.7%

DT thuần

6T 2025

51.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼124| -70.7%

LN sau thuế

6T 2025

36.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼249| -87.1%

ROE

Q2/25

6.5%

+/- YoY: ▼ 7.5%

Kết quả kinh doanh

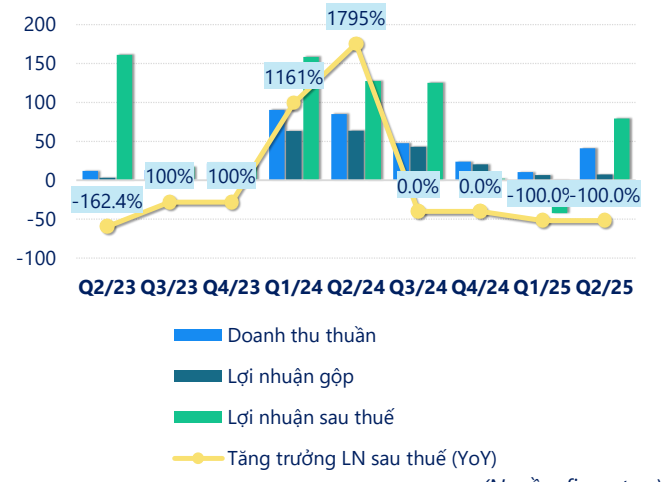

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

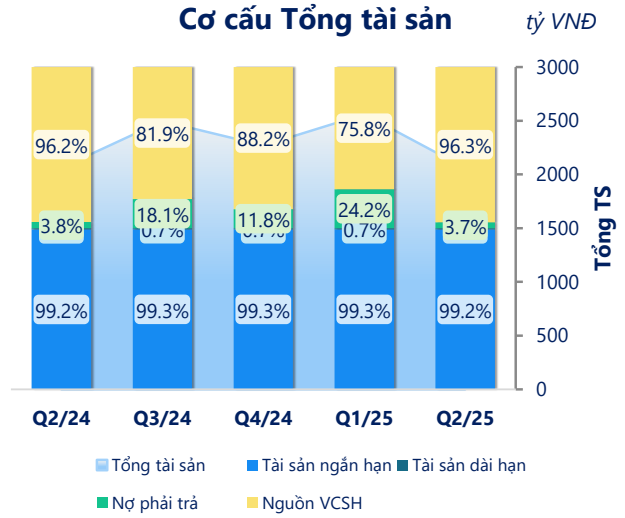

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

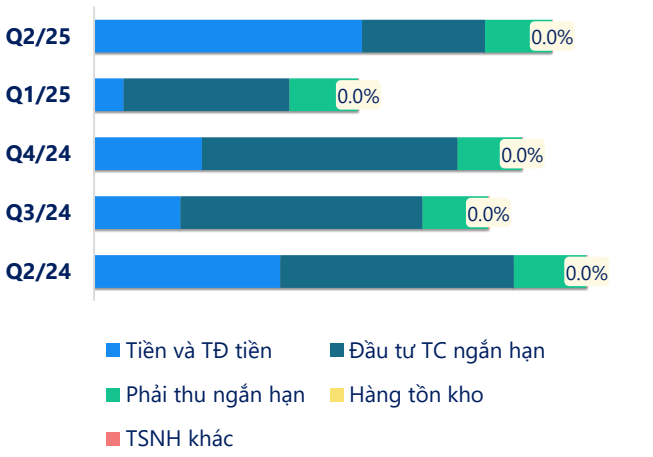

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

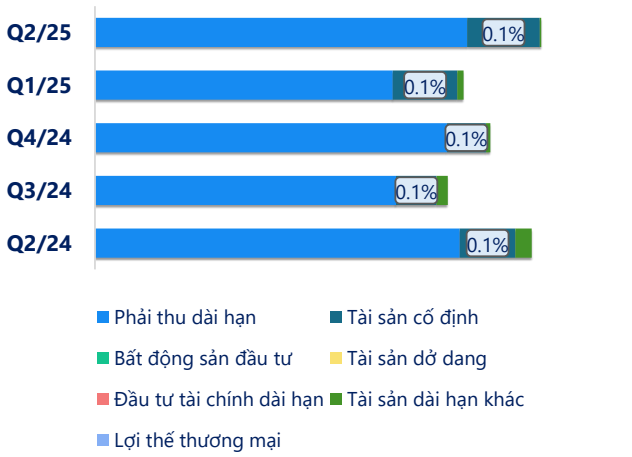

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

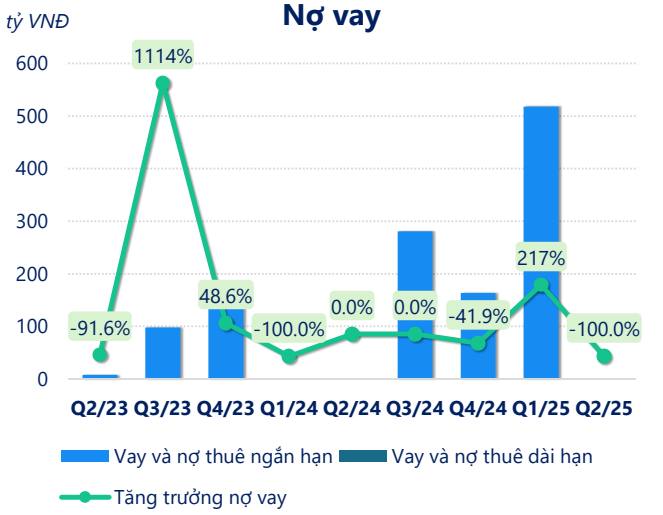

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

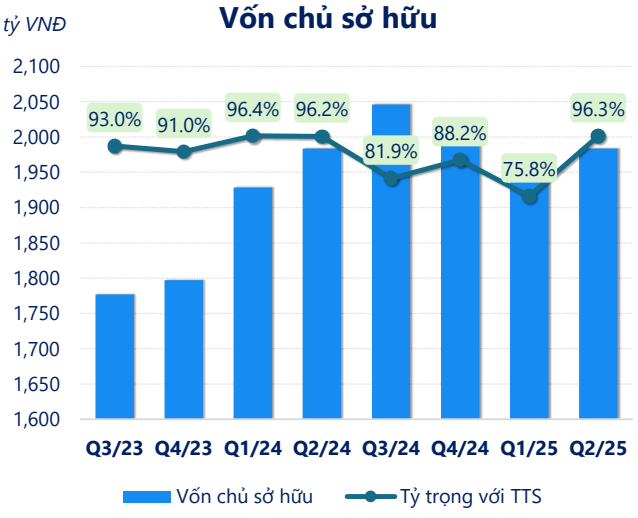

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

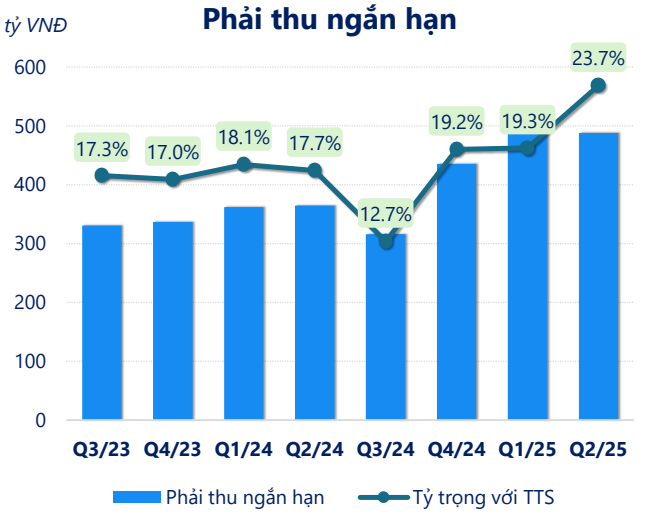

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

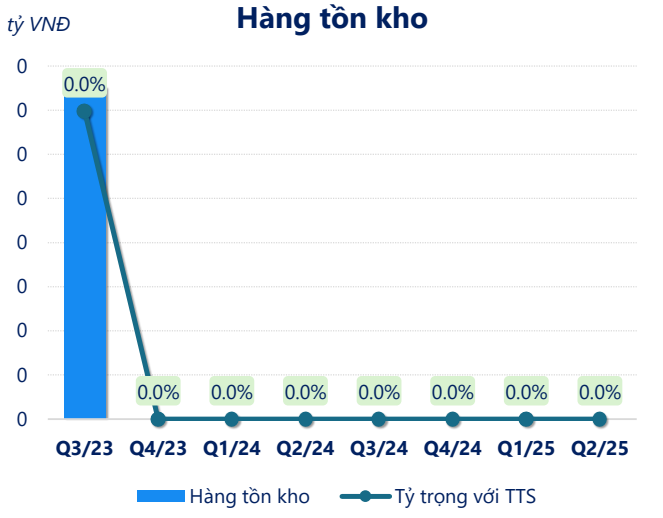

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

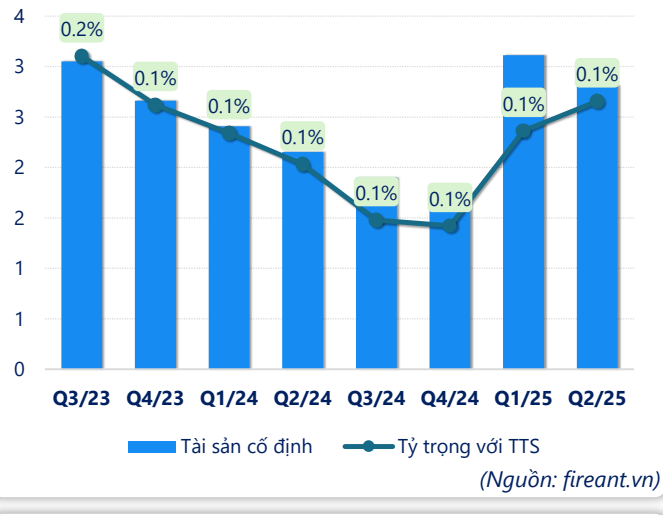

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

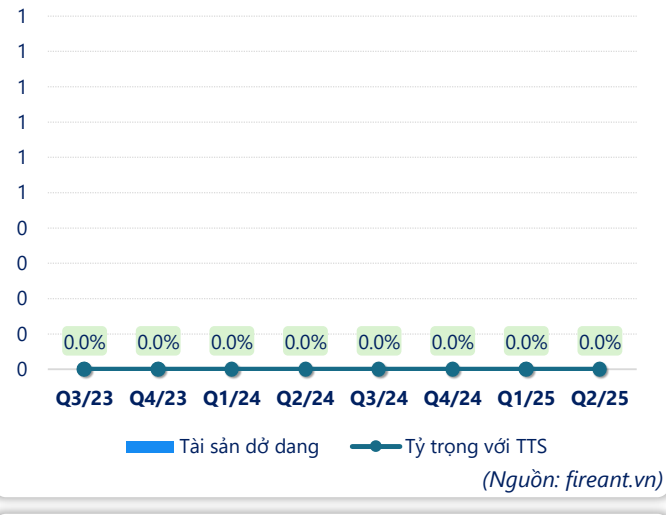

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

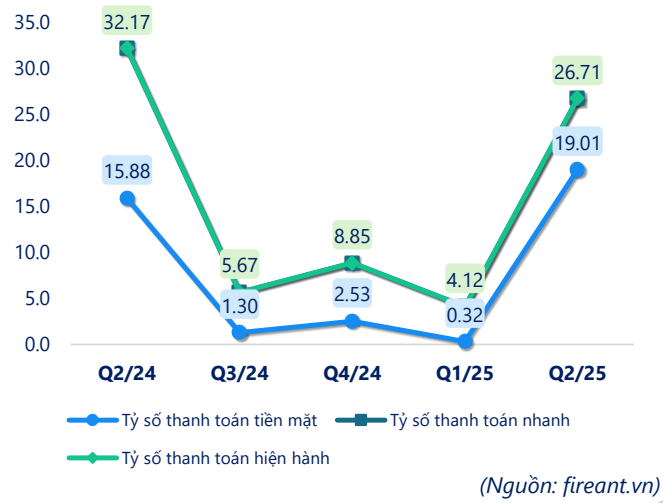

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

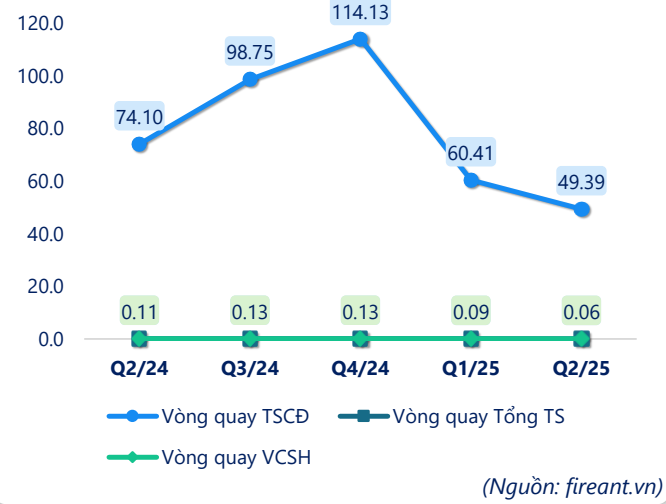

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**2,062**	**2,498**	**2,270**	**2,561**	**2,060**
Tài sản ngắn hạn	**2,045**	**2,481**	**2,253**	**2,543**	**2,043**
Tiền và tương đương tiền	1,010	569	644	199	1,454
Đầu tư tài chính ngắn hạn	667	1,592	1,168	1,840	92.2
Phải thu ngắn hạn	364	316	435	493	488
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	3.30	4.94	5.93	10.3	8.32
Tài sản dài hạn	**16.9**	**16.6**	**16.9**	**17.8**	**17.3**
Phải thu dài hạn	14.1	14.1	15.0	14.3	14.4
Tài sản cố định	2.15	1.90	1.66	3.11	2.81
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.64	0.52	0.19	0.30	0.05
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**78.0**	**452**	**269**	**618**	**76.5**
Nợ ngắn hạn	**63.6**	**438**	**255**	**618**	**76.5**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	281	163	518	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.32	93.0	18.7	19.8	0.22
Nợ dài hạn	14.4	14.0	14.0	0.90	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,984**	**2,046**	**2,001**	**1,942**	**1,983**
Vốn chủ sở hữu	**1,984**	**2,046**	**2,001**	**1,942**	**1,983**
Vốn điều lệ	1,186	1,186	1,186	1,106	1,106
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)